

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY AN
TỈNH PHÚ YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **50/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 12/8/2022

V/v tranh chấp: “*ly hôn*”.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY AN, TỈNH PHÚ YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Huyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Mạnh Tiến và ông Phạm Ngọc Trung

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thanh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên.

Ngày 12 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2022, về việc “*Ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Đ- sinh năm: 1985;

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Phi H– sinh năm: 1977;

Trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên.

Vắng mặt (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/4/2022, các tài liệu có tại hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn chị Hồ Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị Đ và anh Nguyễn Phi H tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 18/6/2008 tại UBND xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương.

Thời gian đầu kết hôn vợ chồng chung sống bình thường đến đầu năm 2018 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, anh H không quan tâm gì đến hạnh phúc gia đình và vợ chồng sống ly thân từ đầu năm 2018 đến nay. Trong thời gian sống ly thân, cả hai không còn quan tâm gì đến nhau nữa, mỗi người đều

có cuộc sống riêng. Nay cảm thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Đ xin được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.

Về con chung: vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/02/2011; Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/7/2016; Nguyễn Thiện C, sinh ngày 06/3/2018; hiện các con đều do chị Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn chị Đ yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu T, cháu T1, cháu C. Chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn anh Nguyễn Phi H đã được Tòa án nhân dân huyện Tuy An triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt nên không có lời trình bày và Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Tại bản tự trình bày và đơn xin xét xử vắng mặt đề ngày 27/6/2022, anh H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Thời gian sống chung vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, vợ chồng ly thân đã lâu, không còn tình cảm nên không thể tiếp tục chung sống. Nay anh H đồng ý ly hôn với chị Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/02/2011; Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/7/2016; Nguyễn Thiện C, sinh ngày 06/3/2018; hiện các con đều do chị Đ đang trực tiếp nuôi dưỡng. Nay ly hôn anh H thống nhất giao các con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa: chị Đ vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu khởi kiện, bản tự khai, lời trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Hồ Thị Đ khởi kiện anh Nguyễn Phi H trú tại: Thôn P, xã A, huyện T, tỉnh Phú Yên về việc “Ly hôn”. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy An. Bị đơn anh Nguyễn Phi H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ Điều 227, Điều 228 BLTTDS tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Đ và anh Nguyễn Phi H tự nguyện tìm hiểu và đi đến hôn nhân, được Ủy ban nhân dân xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 24/4/2009 nên được coi là hôn nhân hợp pháp.

HĐXX xét thấy: Chị Đ và anh H đã không còn sống chung từ năm 2018 đến nay, chị Đ xác định hiện nay không còn tình cảm vợ chồng với anh H, vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau và chị Đ kiên quyết ly hôn với anh H. Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh H thống nhất ly hôn với chị Đ.

Căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, yêu cầu của bị đơn và tài liệu chứng cứ đã được kiểm tra tại phiên tòa, HĐXX có đủ căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của chị Đ và anh H là trầm trọng do mâu thuẫn kéo dài và cả hai cũng không có biện pháp nào để khắc phục mâu thuẫn, đời sống chung của vợ chồng thực tế không tồn tại, vì vậy mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn.

[3] Về con chung: Chị Đ và anh H thống nhất có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/02/2011; Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/7/2016; Nguyễn Thiện C, sinh ngày 06/3/2018. Chị Đ có nguyện vọng được tiếp tục nuôi dưỡng các con chung, không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con.

Tại đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt anh H thống nhất giao các con chung cho chị Đ tiếp tục nuôi dưỡng. Xét các cháu còn nhỏ lâu nay do chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tình cảm mẹ con gắn bó. Tại bản trình bày nguyện vọng ngày 29/6/2022 cháu T có nguyện vọng xin được ở với mẹ (Hò Thị Đ). Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định và sự phát triển đầy đủ về mặt thể chất và tinh thần cho các cháu, HĐXX chấp nhận giao các con chung gồm cháu T, cháu T1 và cháu C cho chị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Đ không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung, nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ và anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về án phí: chị Hò Thị Đ phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 227; Điều 228, Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Hò Thị Đ.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hò Thị Đ được ly hôn với anh Nguyễn Phi H.
2. Về con chung: Giao các cháu Nguyễn Ngọc Bảo T, sinh ngày 08/02/2011; Nguyễn Ngọc Bảo T1, sinh ngày 08/7/2016 và Nguyễn Thiện C,

sinh ngày 06/3/2018 cho chị Hồ Thị Đ tiếp tục trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Anh Nguyễn Phi H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết, các đương sự có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Hồ Thị Đ phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm về ly hôn nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền số 0003916 ngày 11/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện T, tỉnh Phú Yên.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Tuy An (2);
- Chi cục THADS huyện T;
- UBND xã L, huyện D, tỉnh Bình Dương;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Diễm Huyền